

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân

Ông Hoàng Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 27/12/2023 tại trụ sở thôn Tân Chàng, xã Yên Hà, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 06/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với các bị cáo:

- Đoàn Quang H, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: Tổ dân phố N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; hiện đang tạm trú tại: Thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 00209***0660 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2021; con ông: Đoàn Văn B, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Bùi Thị Bích V, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/9/2018, bị Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình; có mặt.

- Đặng Văn L, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2000 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 002200***938 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/5/2023; con ông: Đặng Văn S, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Bàn Thị A, sinh năm 1974; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2023, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
 - + Bà Bùi Thị Bích V, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.
 - + Chị Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 2001, nơi thường trú: Tổ dân phố N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện tại: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.
 - + Anh Đặng Văn L, sinh năm 1997, trú tại thôn C, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Quang H là người nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 10/6/2023, Đoàn Quang H cùng Đặng Văn L ngồi uống nước tại khu vực tổ 3, thị trấn V, huyện B. Khi uống nước H hỏi mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ thì người này cho H số điện thoại 0369.458.994 để mua ma túy. H sử dụng số điện thoại 0862.853.631 gọi vào số 0369.458.994 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý và bảo H đi vào đường liên xã Yên Hà - Xuân Giang, huyện Quang Bình để mua ma túy. Do không biết đường nên H rủ Đặng Văn L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS 23G1- 199.74 chở L phía sau, khi đi đến khu vực Km 05 + 300 thuộc địa phận thôn T, xã Y, huyện Q, H dừng xe lấy trong ví ra 500.000 đồng đưa cho L, L cầm tiền cho vào bên trong vỏ bao thuốc lá để mua ma túy. Sau đó H gọi điện cho người bán ma túy, thì được người này hướng dẫn để tiền ở chân cột mốc Km 04 hướng Xuân Giang - Bắc Quang. H điều khiển xe mô tô chở L đến cột mốc Km 04 sau đó H bảo L để tiền ở chân cột mốc, để tiền xong H gọi điện cho người bán ma túy, người này bảo H di chuyển ra chỗ khác đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người bán ma túy gọi điện cho H, bảo H quay lại cọc tiêu H4/19 để lấy ma túy. H điều khiển xe mô tô chở L đến cọc tiêu H4/19, H bảo L xuống lấy ma túy, L đến cột tiêu thấy 01 khẩu trang màu xanh, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa ma túy. L cầm lấy gói ma túy rồi lên xe do H điều khiển đi về huyện Bắc Quang. Khoảng 18 giờ 50 phút H và L đến địa phận thôn Xuân Hà, xã Yên Hà, huyện Quang Bình thì bị tổ Công tác công an huyện Quang Bình ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, Đặng Văn L dùng tay phải, cầm gói nilon màu xanh bên trong chứa ma túy vứt vào ta luy dương bên phải hướng đang di chuyển, cơ quan công an đã thu giữ 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tiến hành cân tịnh chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,495g. Đoàn Quang H và Đặng Văn L khai nhận bên trong gói nilon màu xanh là chất ma túy đá do H và L mua của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với mục đích mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,495 gam. Methamphetamine*

nằm trong danh mục II, mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSQB ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đoàn Quang H, Đặng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Quang H từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 13 đến 16 tháng tù.

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2023 Đoàn Quang H điều khiển xe mô tô BKS 23G1- 199.74 chở Đặng Văn L, đi từ thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đến xã Yên Hà, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang dùng số tiền 500.000 đồng để mua ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,495 gam của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với mục đích về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau cầm gói ma túy đi đến thôn Xuân Hà, xã Yên Hà, huyện Quang Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

phát hiện bắt quả tang H và L đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Do vậy hành vi trên của bị cáo H và L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, là chất có hại cho sức khỏe của con người, gây giảm sút về kinh tế và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đây là vụ án có nhiều người cùng cố ý thực hiện tội phạm, là đồng phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện nên không bị coi là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này Đoàn Quang H là người khởi xướng đã rủ Đặng Văn L đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, là người chỉ tiền và trực tiếp liên lạc với người bán ma túy.

Xét về nhân thân bị cáo H người có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng khi được trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đến ngày 10/6/2023 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy khi lượng hình bị cáo H phải chịu mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo L. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin phát hiện tội phạm tại một vụ án khác. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo L tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không đủ cho sinh hoạt hàng ngày của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Đoàn Quang H, Đặng Văn L, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý hành chính. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với hành vi của người bán chất ma túy cho H và L, do quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình chưa xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho H và L. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 0,338 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, vụ Đoàn Quang H và Đặng Văn L*" Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì đã mở niêm phong bên trong chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Đoàn Quang H và Đặng Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 10/6/2023", là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 2.437.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên người Đoàn Quang H là 1.972.000 đồng; thu giữ trên người Đặng Văn L là 465.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần xem xét trả lại cho các bị cáo.

- 01 chiếc xe máy BKS 23G1-199.74 các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là tài sản thuộc quyền sở hữu chung và là phương tiện đi lại làm ăn duy nhất của cả gia đình bị cáo, bà Bùi Thị Bích V là mẹ đẻ của bị cáo không biết việc bị cáo H đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu tím là tài sản riêng và phương tiện liên lạc hàng ngày của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Ngh, chị Ngh không biết việc bị cáo đã lấy điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy; 01 sim điện thoại số 0862.853.631 thuộc sở hữu của Đoàn Quang H là vật không có giá trị; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh, màn hình cảm ứng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0823.093.997 thu giữ trên người Đặng Văn L là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã trả cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị Bích V, chị Nguyễn Thị Ngh, anh Đặng Văn L, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang H, Đặng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Quang H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn L 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/6/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: + 0,338 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, vụ Đoàn Quang H và Đặng Văn L*" Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 phong bì đã mở niêm phong bên trong chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Đoàn Quang H và Đặng Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 10/6/2023".

Trả lại cho bị cáo Đoàn Quang H số tiền 1.972.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn L số tiền 465.000 đồng.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 06/11/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Quang H, Đặng Văn L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã N; UBND TT V;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương